TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUY HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2019/HNGĐ – ST
Ngày: 24/9/2019
V/v: Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA, TỈNH PHÚ YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Diễm Anh Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đào Thị Ngâm và bà Phan Thị Oanh.

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thanh Nguyệt – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hưng – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 287/2019/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2019 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2019/QĐXXST – HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Nguyễn Thị H, sinh năm 1988; Nơi ĐKHKTT: đường D,, phường N, thành phố T, tỉnh Phú Yên; Chổ ở hiện nay: đường H, phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

- Bị đơn: Phan Quốc Đ, sinh năm 1979; Nơi cư trú: đường D,, phường N, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn xin ly hôn, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn Nguyễn Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: chị và anh Phan Quốc Đ tự nguyện tìm hiểu, đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND phường N, thành phố T theo Giấy CNKH số 54 ngày 19/8/2014. Tuy nhiên cuộc sống hôn nhân chỉ hạnh phúc một thời gian ngắn, đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, không tìm thấy tiếng nói chung, thường xuyên cãi vã, gây gổ khiến đời sống chung luôn luôn bất hòa. Đến năm 2017 thì vợ chồng không còn sống chung với nhau nữa, chị H và con về sống ở nhà cha mẹ ruột tại

C, anh Đ thì sinh sống ở thành phố T, từ đó đến nay không còn ai quan tâm đến ai. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu ly hôn.

Về con chung: vợ chồng có 01 con chung là cháu Phan Quốc K, sinh ngày 06/3/2015, hiện đang do chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Ly hôn chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi con, anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đ/tháng.

Về tài sản chung: không yêu cầu tòa giải quyết.

Về nợ chung: không có.

- Bị đơn anh Phan Quốc Đ được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên không có ý kiến trình bày và không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

- Bị đơn vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

+Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định về quyền và nghĩa vụ khi tham gia tố tụng. Đối với bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên đề nghị HĐXX căn cứ các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

+Về nội dung vụ án: đề nghị HĐXX căn cứ các điều 51, 56, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 118 Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Nguyên đơn và bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1]Nguyên đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp về ly hôn, bị đơn có nơi cư trú tại đường D,, phường N, thành phố T, tỉnh Phú Yên nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hoà, tỉnh Phú Yên theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, căn cứ các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Phan Quốc Đ tự nguyện tìm hiểu, đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND phường N, thành phố T nên là hôn nhân hợp pháp. Trong thời gian chung sống phát sinh mâu thuẫn như đương sự đã trình bày. Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn nhưng bị đơn không tới tham gia các phiên hòa giải là không có thiện chí hòa giải để hàn gắn mâu thuẫn. Vì vậy HĐXX xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H.

[2.2] Về con chung: có 01 con chung là cháu Phan Quốc K, sinh ngày 06/3/2015, hiện đang sống với chị H. Xét thời gian qua cháu K do chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc nên nguyện vọng được trực tiếp nuôi con của chị H là phù hợp; HĐXX chấp nhận giao cháu K cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng, anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đ/tháng, thời hạn cấp dưỡng từ tháng 10/2019 và chấm dứt khi phát sinh một trong các điều kiện quy định tại Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình. Người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định tại các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung: Nguyên đơn không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu ly hôn, bị đơn phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 118 Luật Hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Phan Quốc Đ.

- Về con chung: giao con chung là cháu Phan Quốc K, sinh ngày 06/3/2015 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng; anh Phan Quốc Đ phải cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đ/tháng, thời hạn cấp dưỡng từ tháng 10/2019 và chấm dứt khi phát sinh một trong các điều kiện quy định tại Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: không xét.

- Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Nguyên đơn Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0012613 ngày 09 tháng 7 năm 2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa. Bị đơn Phan Quốc Đ phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TA tỉnh Phú Yên;
- VKSND TP Tuy Hòa;
- Chi cục THADS TP Tuy Hòa;
- UBND phường N, thành phố T;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Diễm Anh Trúc